

VIỆT NAM
DÂN CHỦ CỘNG HÒA
ỦY BAN KHOA HỌC VÀ
KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC
Viện Đo lường và
Tiêu chuẩn

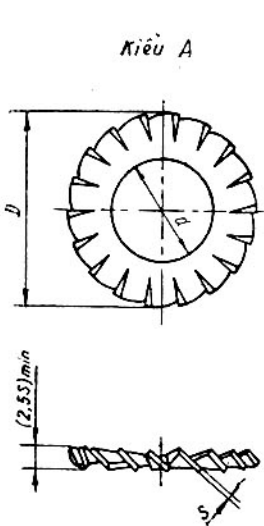
VÒNG ĐỆM HÃM CÓ RĂNG

Kích thước

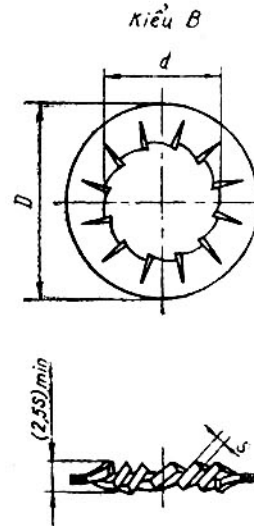
TCVN 352-70

Nhóm C

1. Hình dạng và kích thước của vòng đệm phải theo hình vẽ và bảng của tiêu chuẩn này.



Hình 17



Hình 18

Viện Đo lường và Tiêu chuẩn
biên soạn

Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước
duyet y ngày 13-11-1970

Có hiệu lực
từ 1-1-1972

mm

Đường kính danh nghĩa của ren	d		D		S	Số răng	
	kích thước danh nghĩa	sai lệch giới hạn	kích thước danh nghĩa	sai lệch giới hạn		Kiểu A	Kiểu B
2	2,2	+0,25	4,5	-0,3	0,2	6	6
2,5	2,7		5,3				
3	3,2	+0,3	6,0		0,3	8	7
4	4,2		8,0	0,4	9		
5	5,2		9,5	-0,36	0,7	10	8
6	6,3	+0,36	11		12	9	
8	8,4		14	-0,43	0,8	16	10
10	10,5	+0,43	17		1,0	11	
12	12,5		19	1,2	18		12
(14)	14,5		22	-0,52	1,4	20	14
16	16,5	24					
(18)	18,5	27	1,7		22	16	
20	21	30					
(22)	23	+0,52	32	-0,62	16		
24	25		36				

Chú thích :

- 1) Cố gắng không dùng những vòng đệm có đường kính ren nằm trong dấu ngoặc.
- 2) Sai lệch giới hạn của chiều dày S theo sai lệch giới hạn của vật liệu tấm dùng để chế tạo vòng đệm.

Ví dụ ký hiệu quy ước của vòng đệm kiểu A dùng cho bulông có đường kính danh nghĩa của ren 20 mm :

Vòng đệm A 20 TCVN 352-70

2. Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử theo TCVN 354-70.
3. Bao gói và ghi nhãn theo TCVN 128-63.